

HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN  
KHOA ĐẦU THẦU

**NGÂN HÀNG CÂU HỎI ÔN TẬP HỌC PHẦN ĐẦU THẦU MUA SẮM 1  
(Gồm 140 câu Trắc nghiệm và 10 câu tự luận)**

**PHẦN I : ĐỊNH HƯỚNG CẤU TRÚC ĐỀ VÀ HÌNH THỨC THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

- 1- **Cấu trúc đề thi gồm :** 70 câu trắc nghiệm và 01 câu hỏi tự luận.
- 2- **Thang điểm :** mỗi câu hỏi trắc nghiệm : 0,1 điểm, câu hỏi tự luận : 3.0 điểm.
- 3- **Thời gian làm bài thi :** 90 phút.

**Lưu ý :** - *Đề thi được giới hạn trong Ngân hàng câu hỏi ôn tập.*  
- *Đề thi đóng, sinh viên không được sử dụng tài liệu.*

**PHẦN II : CÂU HỎI ÔN TẬP TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1. Giới hạn phần trăm giá trị công việc nhà thầu phụ được thực hiện trong gói thầu**

- a. Nhà thầu phụ không được thực hiện quá tỷ lệ phần trăm (%) trên giá dự thầu của nhà thầu chính được Chủ đầu tư/Bên mời thầu quy định trong HSMT dành cho nhà thầu phụ.
- b. Nhà thầu phụ không được thực hiện quá 10% trên giá gói thầu.
- c. Nhà thầu phụ không được thực hiện quá 10% trên giá dự thầu của nhà thầu chính.
- d. Nhà thầu phụ không được thực hiện quá 20% trên giá dự thầu của nhà thầu chính.

**Câu 2. Trong quá trình tổ chức đấu thầu, Bên mời thầu thông báo thay đổi thời điểm đóng thầu. Đối với các HSMT đã nộp, Bên mời thầu có cách xử lý:**

- a. Yêu cầu các nhà thầu đã nộp HSDT phải đến nhận lại HSDT đã nộp theo nguyên trạng.
- b. Không cho phép nhà thầu nhận lại HSDT đã nộp. Đồng thời, bảo quản HSDT của các nhà thầu đã nộp theo chế độ “Mật”.
- c. Cho phép nhà thầu nhận lại HSDT và đề nghị nhà thầu gia hạn hiệu lực hồ sơ dự thầu, bảo đảm dự thầu (nếu có). HSDT của các nhà thầu không nhận lại sẽ được bảo quản theo chế độ quản lý hồ sơ “Mật”.
- d. Cả 03 cách xử lý a, b, c đều đúng

**Câu 3. Chứng thư số là gì ?**

- a. Chứng thư điện tử do chủ đầu tư tự tạo.
- b. Chứng thư điện tử do Bộ chủ quản cấp.
- c. Chứng thư điện tử do Bộ Thông tin – Truyền thông cấp.
- d. Chứng thư điện tử do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp để thực hiện đấu thầu qua mạng trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

**Câu 4. Trong lễ mở thầu tiến hành sau thời điểm đóng thầu, nhà thầu đề nghị bổ sung thư giảm giá do bị thất lạc trong quá trình nộp HSDT theo đường bưu điện:**

- a. Bên mời thầu chấp nhận do đây là lỗi vận chuyển theo đường bưu điện.
- b. Bên mời thầu không chấp nhận vì thư giảm giá của nhà thầu nộp sau thời điểm đóng thầu
- c. Bên mời thầu tạm thời ghi nhận nội dung trong thư giảm giá của nhà thầu và trình chủ đầu tư quyết định.
- d. Bên mời thầu xin ý kiến của chủ đầu tư để xem xét, quyết định.

**Câu 5. Nội dung của Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bao gồm**

- a. Tên gói thầu; giá gói thầu; Nguồn vốn; Hình thức lựa chọn nhà thầu; Hình thức hợp đồng.
- b. Tên gói thầu; giá gói thầu; Nguồn vốn; Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu; Hình thức hợp đồng; Thời gian thực hiện.
- c. Tên gói thầu; giá gói thầu; Nguồn vốn; Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu; Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu; Loại hợp đồng; Thời gian thực hiện hợp đồng.
- d. Tên gói thầu; giá gói thầu; Nguồn vốn; Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu; Thời gian thực hiện hợp đồng.

**Câu 6. Gói thầu tổ chức đấu thầu quốc tế: Trường hợp HSMT cần sửa đổi sau khi phát hành thì phải thông báo đến các nhà thầu đã nhận HSMT (trừ gói thầu quy mô nhỏ).**

- a. Tối thiểu là 5 ngày trước thời điểm đóng thầu.
- b. Tối thiểu là 7 ngày trước thời điểm đóng thầu.
- c. Tối thiểu là 10 ngày trước thời điểm đóng thầu.
- d. Tối thiểu là 15 ngày trước thời điểm đóng thầu.

**Câu 7. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu được thực hiện trước khi phê duyệt dự án**

- a. Do chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án (trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư) phê duyệt bằng văn bản.
- b. Do người có thẩm quyền quyết định phê duyệt bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.
- c. Phải được lập cho toàn bộ dự án, không được lập cho từng gói thầu riêng lẻ.
- d. Từng gói thầu phải được lập kế hoạch đấu thầu riêng.

**Câu 8. Lựa chọn phương pháp đánh giá HSDT cho gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn có quy mô nhỏ, đơn giản:**

- a. Sử dụng phương pháp giá thấp nhất.
- b. Sử dụng phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp giá đánh giá nếu các chi phí của gói thầu có thể quy đổi được trên cùng một mặt bằng về các yếu tố kỹ thuật, tài chính, thương mại cho cả vòng đời sử dụng.
- c. Sử dụng phương pháp giá cố định.
- d. Sử dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá vì gói thầu chú trọng tới cả chất lượng và chi phí.

**Câu 9. Bảo đảm dự thầu không được hoàn trả trong các trường hợp nào sau đây ?**

- a. Nhà thầu vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật đấu thầu .
- b. Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 66 và Điều 72 của Luật đấu thầu.
- c. Nhà thầu tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu.
- d. Tất cả các đáp án a, b, c.

**Câu 10. Đấu thầu 2 giai đoạn hai túi hồ sơ được áp dụng trong trường hợp nào?**

- a. Là phương thức đấu thầu áp dụng đối với các gói thầu mua sắm hàng hoá hoặc xây lắp có giá trị  $\geq 500$  tỷ đồng.
- b. Được áp dụng đối với hình thức đấu thầu rộng rãi, hạn chế cho gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, gói thầu EPC có kỹ thuật, công nghệ mới, phức tạp, đa dạng.
- c. Được áp dụng trong trường hợp đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có kỹ thuật, công nghệ mới, phức tạp, có tính đặc thù. Giai đoạn 1, nhà thầu nộp đồng thời hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và hồ sơ đề xuất tài chính riêng biệt theo yêu cầu của HSMT. Trong giai đoạn hai, hồ sơ đề xuất về tài chính đã nộp trong giai đoạn một sẽ được mở đồng thời với HSDT giai đoạn hai.
- d. Được áp dụng trong trường hợp đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có kỹ thuật, công nghệ mới, phức tạp, có tính đặc thù. Giai đoạn 1, nhà thầu nộp đề xuất về kỹ thuật, phương án tài chính theo yêu cầu của HSMT. Trong giai đoạn hai, các nhà thầu đã tham gia giai đoạn một được mời nộp HSDT bao gồm đề xuất kỹ thuật và đề xuất tài chính trong đó có giá dự thầu và bảo đảm dự thầu.

**Câu 11. Đấu thầu quốc tế là gì?**

- a. Là cuộc đấu thầu chỉ có nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài tham dự.
- b. Là cuộc đấu thầu mà nhà thầu, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài được tham dự.
- c. Việc tổ chức đấu thầu quốc tế được áp dụng cho tất cả các gói thầu phức tạp, giá trị lớn.
- d. Việc tổ chức đấu thầu quốc tế chỉ được thực hiện khi gói thầu thuộc dự án sử dụng vốn ODA.

**Câu 12. Đấu thầu quốc tế được áp dụng trong các trường hợp nào?**

- a. Các gói thầu mà nhà tài trợ vốn yêu cầu phải tổ chức đấu thầu quốc tế.
- b. Các gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, xây lắp, thực hiện dự án hỗn hợp và nhà thầu trong nước không có khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu hoặc đã tổ chức đấu thầu trong nước nhưng không chọn được nhà thầu trúng thầu.
- c. Các gói thầu mua sắm hàng hóa mà hàng hóa đó ở trong nước chưa đủ khả năng sản xuất hoặc sản xuất nhưng không có khả năng đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, giá của hồ sơ mời thầu.
- d. Tất cả các trường hợp a,b,c.

**Câu 13. Hình thức Tự thực hiện được áp dụng như thế nào ?**

- a. Được áp dụng khi chủ đầu tư tự đảm nhận để thực hiện công việc của gói thầu.
- b. Khi áp dụng hình thức này, dự toán cho gói thầu không nhất thiết phải được phê duyệt trước khi thực hiện.
- c. Được áp dụng đối với gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm trong trường hợp tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng gói thầu có năng lực kỹ thuật, tài chính và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu.
- d. Được áp dụng đối với gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm trong trường hợp không phải là tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng gói thầu nhưng lại có năng lực kỹ thuật, tài chính và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu.

**Câu 14. Giá trị bảo đảm dự thầu được quy định như thế nào ?**

- a. Đối với lựa chọn nhà thầu, giá trị bảo đảm dự thầu được quy định trong HSMT, HSYC theo một mức xác định từ 1% đến 3% giá gói thầu căn cứ quy mô và tính chất của từng gói thầu.
- b. Đối với lựa chọn nhà thầu, giá trị bảo đảm dự thầu theo một mức xác định căn cứ vào tính chất của từng gói thầu cụ thể và được người có thẩm quyền quyết định tùy theo điều kiện thực hiện gói thầu.
- c. Theo một mức xác định căn cứ vào tính chất của từng gói thầu cụ thể nhưng phải đảm bảo  $\geq 3\%$  giá gói thầu được duyệt.
- d. Theo một mức xác định căn cứ vào tính chất của từng gói thầu cụ thể nhưng  $> 3\%$  giá gói thầu được duyệt.

**Câu 15. Điều kiện phát hành HSMT**

- a. Có KHLCNT được duyệt; HSMT được duyệt; và thông báo mời thầu hoặc danh sách nhà thầu được mời tham gia đấu thầu đã được đăng tải theo quy định của Luật đấu thầu.
- b. Có KHLCNT được phê duyệt; HSMT được phê duyệt; thông báo mời thầu hoặc danh sách ngắn được đăng tải theo quy định của Luật đấu thầu; nguồn vốn cho gói thầu được thu xếp theo tiến độ thực hiện gói thầu; Nội dung, danh mục hàng hóa và dự toán được người có thẩm quyền phê duyệt trong trường hợp mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung;
- c. Có KHLCNT được duyệt và thông báo mời thầu hoặc danh sách nhà thầu được mời tham gia đấu thầu đã được đăng tải theo quy định của Luật đấu thầu.
- d. Có KHLCNT được phê duyệt; HSMT được phê duyệt; thông báo mời thầu hoặc danh sách ngắn được đăng tải theo quy định của Luật đấu thầu; nguồn vốn cho gói thầu được thu xếp theo tiến độ thực hiện gói thầu; nội dung, danh mục hàng hóa và dự toán được người có thẩm quyền phê duyệt trong trường hợp mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung; bảo đảm bàn giao mặt bằng thi công theo tiến độ thực hiện gói thầu;

**Câu 16. Gói thầu tổ chức đấu thầu trong nước: Trường hợp HSMT cần sửa đổi sau khi phát hành thì phải thông báo đến các nhà thầu đã nhận HSMT (trừ gói thầu quy mô nhỏ).**

- e. Tối thiểu là 5 ngày trước thời điểm đóng thầu.
- f. Tối thiểu là 7 ngày trước thời điểm đóng thầu.
- g. Tối thiểu là 10 ngày trước thời điểm đóng thầu.

h. Tối thiểu là 15 ngày trước thời điểm đóng thầu.

**Câu 17. Phương pháp đánh giá đối với gói thầu dịch vụ tư vấn lựa chọn nhà thầu là tổ chức**

- a. Sử dụng phương pháp giá thấp nhất; phương pháp giá đánh giá; phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá hoặc phương pháp dựa trên kỹ thuật đối với gói thầu tư vấn yêu cầu có kỹ thuật cao;
- b. Sử dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá, phương pháp dựa trên kỹ thuật đối với gói thầu tư vấn yêu cầu có kỹ thuật cao;
- c. Chỉ sử dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá;
- d. Sử dụng phương pháp giá thấp nhất; phương pháp giá cố định; phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá hoặc phương pháp dựa trên kỹ thuật đối với gói thầu tư vấn yêu cầu có kỹ thuật cao;

**Câu 18. Chi phí trong đấu thầu lựa chọn nhà thầu bao gồm những gì ?**

- a. Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển được bán cho các nhà thầu với giá không quá 1 triệu đồng đối với đấu thầu trong nước;
- b. Hồ sơ mời thầu đối với gói thầu đấu thầu rộng rãi quốc tế phải được bán với giá theo thông lệ quốc tế.
- c. Chi phí liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu được xác định trong tổng mức đầu tư hoặc dự toán mua sắm.
- d. Tất cả các phương án đều sai.

**Câu 19. Mua sắm tập trung**

- a. Là cách thức tổ chức đấu thầu rộng rãi hoặc hạn chế để lựa chọn nhà thầu thông qua đơn vị mua sắm tập trung nhằm giảm chi phí, thời gian, đầu mối tổ chức đấu thầu, tăng cường tính chuyên nghiệp trong đấu thầu, góp phần tăng hiệu quả kinh tế.
- b. Là cách thức tổ chức đấu thầu để lựa chọn nhà thầu thông qua đơn vị mua sắm tập trung nhằm giảm chi phí, thời gian, đầu mối tổ chức đấu thầu, tăng cường tính chuyên nghiệp trong đấu thầu, góp phần tăng hiệu quả kinh tế.
- c. Là cách thức tổ chức đấu thầu rộng rãi để lựa chọn nhà thầu thông qua đơn vị mua sắm tập trung nhằm giảm chi phí, thời gian, đầu mối tổ chức đấu thầu, tăng cường tính chuyên nghiệp trong đấu thầu.
- d. Cả a, b, c đều sai.

**Câu 20. Mua sắm trực tiếp**

- a. Là cách thức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu có nội dung, tính chất tương tự và quy mô không được lớn hơn gói thầu đã ký hợp đồng trước đó.
- b. Là cách thức lựa chọn nhà thầu đã ký hợp đồng thực hiện gói thầu trước đó có thời gian từ khi ký hợp đồng đến ngày phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp không quá 06 tháng.
- c. Khi áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp, được mời nhà thầu trước đó đã thực hiện ký kết hợp đồng để thực hiện gói thầu có nội dung tương tự.

- d. Gói thầu áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp phải có nội dung, tính chất tương tự và quy mô nhỏ hơn 130% so với gói thầu đã ký hợp đồng trước đó.

**Câu 21. Tình huống đối với gói thầu mua sắm hàng hóa: nhà thầu có hồ sơ dự thầu hợp lệ; có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu; có đề xuất về mặt kỹ thuật đáp ứng yêu cầu; có tổng sai lệch (thừa trừ thiếu) không quá 10% giá dự thầu; có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá thấp nhất (tiêu chí đánh giá HSDT sử dụng phương pháp giá thấp nhất); giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu/dự toán được duyệt.**

- Được đề nghị trúng thầu.
- Không được đề nghị trúng thầu.
- Trường hợp hồ sơ dự thầu có sai lệch thiếu không quá 10% thì được đề nghị trúng thầu.
- Trường hợp hồ sơ dự thầu có sai lệch thừa không quá 10% thì được đề nghị trúng thầu.

**Câu 22. Tình huống: Nhà thầu A ký hợp đồng thực hiện gói thầu X với giá 02 tỷ đồng với giá trị dành cho nhà thầu phụ B được xác định trong hồ sơ dự thầu theo đúng HSMT và hợp đồng ký kết là 250 triệu đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, có ý kiến cho rằng nhà thầu A vi phạm pháp luật về đấu thầu. Câu hỏi: nhà thầu A vi phạm pháp luật về đấu thầu trong trường hợp nào ?**

- Nhà thầu A giao cho nhà thầu phụ B thực hiện khối lượng công việc với giá trị 500 triệu đồng.
- Nhà thầu A giao cho nhà thầu B thực hiện công việc theo đúng nội dung trong HSDT và giá trị 250 triệu đồng.
- Nhà thầu A đã sử dụng thầu phụ B có giá trị 12,5% (lớn hơn 10%) giá hợp đồng đã ký kết.
- Tất cả các phương án a. b. c. đều vi phạm.

**Câu 23. Bảo đảm thực hiện hợp đồng.**

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng áp dụng đối với tất cả các nhà thầu khi ký kết hợp đồng thực hiện gói thầu.
- Bảo đảm thực hiện hợp đồng áp dụng đối với tất cả các nhà thầu, trừ nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn.
- Bảo đảm thực hiện hợp đồng áp dụng đối với tất cả các nhà thầu, trừ nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, nhà thầu được lựa chọn theo hình thức tự thực hiện.
- Bảo đảm thực hiện hợp đồng áp dụng đối với tất cả các nhà thầu được lựa chọn, trừ nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, nhà thầu được lựa chọn theo hình thức tự thực hiện và tham gia thực hiện của cộng đồng.

**Câu 24. Nguyên tắc điều chỉnh hợp đồng**

- Việc điều chỉnh hợp đồng chỉ được áp dụng trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực.
- Việc điều chỉnh hợp đồng phải được quy định cụ thể trong văn bản hợp đồng, văn bản thỏa thuận về điều kiện của hợp đồng (nếu có).
- Việc điều chỉnh hợp đồng áp dụng với tất cả các loại hợp đồng.
- Đáp án a và b đúng.

**Câu 25. Lựa chọn phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa**

- a. Phương pháp giá thấp nhất và phương pháp giá đánh giá.
- b. Phương pháp giá thấp nhất và phương pháp dựa trên kỹ thuật.
- c. Phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp giá đánh giá hoặc phương pháp dựa trên kỹ thuật.
- d. Phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp giá đánh giá hoặc phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá.

**Câu 26. Điều kiện ký kết hợp đồng**

- a. Tại thời điểm ký kết, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực
- b. Tại thời điểm ký kết, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu.
- c. Phải đảm bảo các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.
- d. Tất cả các đáp án a và b và c.

**Câu 27. Điều kiện xét duyệt trúng thầu đối với nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn (áp dụng phương pháp giá thấp nhất)**

- a. Có hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất hợp lệ; có đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu; có giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất; có giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu được phê duyệt.
- b. Có hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất hợp lệ; có đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu; có điểm tổng hợp cao nhất; có giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu/dự toán được phê duyệt.
- c. Có hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất hợp lệ; có đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu; có giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất và có điểm kỹ thuật cao nhất; có giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu/dự toán được phê duyệt.
- d. Tất cả các phương án đều sai.

**Câu 28. Hình thức mua sắm trực tiếp được áp dụng như thế nào?**

- a. Là cách thức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu có nội dung, tính chất tương tự và quy mô không được lớn hơn gói thầu đã ký hợp đồng trước đó.
- b. Là cách thức lựa chọn nhà thầu đã ký hợp đồng thực hiện gói thầu trước đó có thời gian từ khi ký hợp đồng đến ngày phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp không quá 06 tháng.
- c. Là cách thức lựa chọn nhà thầu đã ký hợp đồng thực hiện gói thầu trước đó có thời gian từ khi ký hợp đồng đến ngày phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp không quá 12 tháng
- d. Khi áp dụng hình thức mua sắm trực tiếp, được mời nhà thầu trước đó đã thực hiện ký kết hợp đồng để thực hiện gói thầu có nội dung tương tự..

**Câu 29. Lựa chọn hình thức hợp đồng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa có quy mô nhỏ.**

- a. Áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói.
- b. Áp dụng hình thức hợp đồng đơn giá cố định.
- c. Áp dụng hình thức hợp đồng đơn giá điều chỉnh.

d. Áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian.

**Câu 30. Nguyên tắc xử lý tình huống trong đấu thầu**

- a. Người quyết định xử lý tình huống phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.
- b. Đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.
- c. Căn cứ vào kế hoạch lựa chọn nhà thầu; hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; hợp đồng đã ký kết với nhà thầu được lựa chọn; tình hình thực tế triển khai thực hiện gói thầu.
- d. Tất cả các phương án a và b và c.

**Câu 31. Bên mời thầu trong mua sắm thường xuyên có trách nhiệm giải quyết kiến nghị trong đấu thầu**

- a. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.
- b. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.
- c. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.
- d. Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.

**Câu 32. Chủ đầu tư là :**

- a. Nhà đầu tư.
- b. Nhà thầu và nhà đầu tư.
- c. Tổ chức sở hữu vốn hoặc tổ chức được giao thay mặt chủ sở hữu vốn, tổ chức vay vốn trực tiếp quản lý quá trình thực hiện dự án.
- d. Tổ chức, cơ quan nhà nước, tổ chức vay vốn trực tiếp quản lý quá trình thực hiện dự án

**Câu 33. Giá đề nghị trúng thầu là :**

- a. Giá dự thầu của nhà thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá
- b. Giá đánh giá của nhà thầu có giá đánh giá thấp nhất.
- c. Giá dự thầu của nhà thầu được đề nghị trúng thầu sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.
- d. Giá dự thầu của nhà thầu được đề nghị trúng thầu sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có).

**Câu 34. Lựa chọn phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa để xây dựng hồ sơ mời thầu:**

- a. Phương pháp giá thấp nhất và phương pháp giá đánh giá.
- b. Phương pháp giá thấp nhất và phương pháp dựa trên kỹ thuật.
- c. Phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp giá đánh giá hoặc phương pháp dựa trên kỹ thuật.
- d. Phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp giá đánh giá hoặc phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá.



**Câu 35. Thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu quy mô nhỏ là bao nhiêu ngày kể từ ngày mời thầu đến khi bên mời thầu có tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu kèm theo báo cáo về kết quả lựa chọn nhà thầu :**

- a. Tối đa 15 ngày
- b. Tối đa 20 ngày
- c. Tối đa 25 ngày
- d. Tối đa 30 ngày

**Câu 36. Những nhà thầu nào được nộp hồ sơ dự thầu trước thời điểm đóng thầu**

- a. Chỉ những nhà thầu đã mua hồ sơ mời thầu
- b. Nhà thầu đã mua hồ sơ mời thầu và nhà thầu không mua hồ sơ mời thầu nhưng cũng không nộp một khoản tiền bằng giá mua hồ sơ mời thầu khi đến nộp hồ sơ dự thầu.
- c. Nhà thầu đã mua hồ sơ mời thầu và nhà thầu không mua hồ sơ mời thầu nhưng đã nộp một khoản tiền bằng giá mua hồ sơ mời thầu khi đến nộp hồ sơ dự thầu.
- d. Cả a và b.

**Câu 37. Hạn mức của gói thầu quy mô nhỏ**

- a. Không quá 8 tỷ VNĐ đối với xây lắp, 5 tỷ VNĐ đối với mua sắm hàng hóa, 3 tỷ VNĐ đối với dịch vụ tư vấn.
- b. Không quá 10 tỷ VNĐ đối với xây lắp, 10 tỷ VNĐ đối với mua sắm hàng hóa, 5 tỷ VNĐ đối với dịch vụ tư vấn.
- c. Không quá 20 tỷ VNĐ đối với xây lắp, 10 tỷ VNĐ đối với mua sắm hàng hóa, 10 tỷ VNĐ đối với dịch vụ tư vấn.
- d. Không quá 20 tỷ VNĐ đối với xây lắp, 10 tỷ VNĐ đối với mua sắm hàng hóa, 10 tỷ VNĐ đối với dịch vụ phi tư vấn.

**Câu 38. Bảo đảm dự thầu không được hoàn trả trong các trường hợp nào sau đây ?**

- a. Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 66 và Điều 72 của Luật đấu thầu.
- b. Nhà thầu tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu.
- c. Nhà thầu, nhà đầu tư vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật đấu thầu.
- d. Tất cả các đáp án a, b, c.

**Câu 39. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng đối với :**

- a. Tất cả các nhà thầu khi ký hợp đồng thực hiện gói thầu
- b. Tất cả các nhà thầu, trừ nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn.
- c. Tất cả các nhà thầu, trừ nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, nhà thầu được lựa chọn theo hình thức tự thực hiện.

- d. Tất cả các nhà thầu, trừ nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, nhà thầu được lựa chọn theo hình thức tự thực hiện và tham gia thực hiện của cộng đồng.

**Câu 40. Đối với gói thầu dịch vụ tư vấn đấu thầu quốc tế, việc tính ưu đãi được thực hiện trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu để so sánh, xếp hạng :**

- a. Nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi được cộng thêm 7,5% điểm kỹ thuật của nhà thầu vào điểm điểm kỹ thuật của nhà thầu đó (*trường hợp áp dụng phương pháp giá cố định hoặc phương pháp dựa trên kỹ thuật*) hoặc cộng thêm 7,5% điểm tổng hợp của của nhà thầu vào điểm tổng hợp của nhà thầu đó (*trường hợp áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá*) ; Nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi phải cộng thêm một khoản tiền bằng 7,5% giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) vào giá sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) của nhà thầu đó (*trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất*).
- b. Nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi được cộng thêm 7,5% điểm kỹ thuật của nhà thầu vào điểm điểm kỹ thuật của nhà thầu đó (*trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp dựa trên kỹ thuật*) hoặc cộng thêm 7,5% điểm tổng hợp của của nhà thầu vào điểm tổng hợp của nhà thầu đó (*trường hợp áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá*) ; Nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi phải cộng thêm một khoản tiền bằng 7,5% giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) vào giá sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) của nhà thầu đó (*trường hợp áp dụng phương pháp giá cố định*).
- c. Cả 2 phương án a và b

**Câu 41. Lựa chọn hình thức hợp đồng nào áp dụng đối với gói thầu xây lắp có quy mô nhỏ?**

- a. Áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói.  
b. Áp dụng hình thức hợp đồng đơn giá cố định.  
c. Áp dụng hình thức hợp đồng đơn giá điều chỉnh.  
d. Áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian.

**Câu 42. Nhà thầu được phép và có trách nhiệm làm rõ hồ sơ dự thầu trong trường hợp nào ?**

- a. Trường hợp nhà thầu phát hiện HSDT của mình thiếu các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thì nhà thầu được phép gửi tài liệu đến Bên mời thầu để làm rõ.  
b. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSDT theo yêu cầu của Bên mời thầu  
c. Chỉ được làm rõ HSDT theo yêu cầu của Bên mời thầu  
d. Cả 2 phương án a và b

**Câu 43. Quy trình đánh giá HSDT đối với gói thầu xây lắp áp dụng phương thức một giai một túi hồ sơ nào đúng ?**

- a. Đánh giá tính hợp lệ , đánh giá năng lực và kinh nghiệm, đánh giá về mặt kỹ thuật, đánh giá về giá.

- b. Đánh giá tính hợp lệ, đánh giá năng lực và kinh nghiệm, đánh giá về giá, đánh giá về mặt kỹ thuật.
- c. Đánh giá tính hợp lệ, đánh giá về mặt kỹ thuật, đánh giá năng lực và kinh nghiệm, đánh giá về giá.
- d. Đánh giá tính hợp lệ, đánh giá về giá, đánh giá về mặt kỹ thuật, đánh giá năng lực và kinh nghiệm, và năng lực.

**Câu 44. Quy trình đánh giá HSDT đối với gói thầu dịch vụ tư vấn nào đúng ?**

- a. Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất kỹ thuật, đánh giá về kỹ thuật, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất tài chính, đánh giá về tài chính.
- b. Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất kỹ thuật, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất tài chính, đánh giá về kỹ thuật, đánh giá về tài chính.
- c. Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất tài chính, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất kỹ thuật, đánh giá về kỹ thuật, đánh giá về tài chính.
- d. Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất tài chính, đánh giá về tài chính, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất kỹ thuật, đánh giá về kỹ thuật.

**Câu 45. Gói thầu nào sau đây không phải áp dụng bảo đảm dự thầu?**

- a. Gói thầu xây lắp áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi một giai đoạn một túi hồ sơ.
- b. Gói thầu mua sắm hàng hóa áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi một giai đoạn hai túi hồ sơ.
- c. Gói thầu dịch vụ tư vấn.
- d. Cả a, b và c.

**Câu 46. Đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, loại hợp đồng nào không còn được áp dụng ?**

- a. Hợp đồng trọn gói.
- b. Hợp đồng theo thời gian.
- c. Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm.
- d. Cả a, b và c.

**Câu 47. Hạn mức giá gói thầu được áp dụng chỉ định thầu :**

- a. Không quá 1 tỷ VNĐ đối với xây lắp; không quá 1 tỷ VNĐ đối với hàng hóa, hỗn hợp, mua thuốc, vật tư y tế, sản phẩm công; không quá 0,5 tỷ VNĐ đối với dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ công; không quá 0,1 tỷ VNĐ đối với mua sắm thường xuyên.
- b. Không quá 1 tỷ VNĐ đối với xây lắp; không quá 1 tỷ VNĐ đối với hàng hóa, hỗn hợp, mua thuốc, vật tư y tế, sản phẩm công, dịch vụ công; không quá 0,5 tỷ VNĐ đối với dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn; không quá 0,1 tỷ VNĐ đối với mua sắm thường xuyên.
- c. Không quá 1 tỷ VNĐ đối với xây lắp; không quá 1 tỷ VNĐ đối với hàng hóa, hỗn hợp, mua thuốc, vật tư y tế, sản phẩm công; không quá 0,5 tỷ VNĐ đối với dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ công; không quá 0,2 tỷ VNĐ đối với mua sắm thường xuyên.

- d. Không quá 1 tỷ VNĐ đối với xây lắp; không quá 1 tỷ VNĐ đối với hàng hóa, hỗn hợp, mua thuốc, vật tư y tế; không quá 0,5 tỷ VNĐ đối với dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ công, sản phẩm công; không quá 0,1 tỷ VNĐ đối với mua sắm thường xuyên.

**Câu 48. Hạn mức giá gói thầu xây lắp được áp dụng chào hàng cạnh tranh :**

- a. Không quá 5 tỷ VNĐ đối với gói thầu XL công trình đơn giản đã có thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.  
b. Không quá 5 tỷ VNĐ đối với gói thầu XL công trình thông thường.  
c. Không quá 2 tỷ VNĐ đối với gói thầu XL công trình đơn giản đã có thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt.  
d. Cả a và b.

**Câu 49. Hạn mức giá gói thầu xây lắp chỉ cho phép nhà thầu là doanh nghiệp cấp nhỏ và siêu nhỏ tham gia đấu thầu.**

- a. Không quá 8 tỷ VNĐ.  
b. Không quá 10 tỷ VNĐ.  
c. Không quá 5 tỷ VNĐ.  
d. Không quá 3 tỷ VNĐ.

**Câu 50. Gói thầu mua sắm quy mô nhỏ là gói thầu?**

- a. Có giá trị không quá 10 tỷ  
b. Có giá trị không quá 20 tỷ  
c. Có giá trị không quá 30 tỷ  
d. Có giá trị không quá 40 tỷ

**Câu 51. Thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu tối đa đối với gói thầu thông thường là:**

- a. 45 ngày đối với đấu thầu trong nước, 60 ngày đối với đấu thầu quốc tế  
b. 40 ngày đối với đấu thầu trong nước, 50 ngày đối với đấu thầu quốc tế  
c. 45 ngày đối với đấu thầu trong nước, 65 ngày đối với đấu thầu quốc tế  
d. 30 ngày đối với đấu thầu trong nước, 40 ngày đối với đấu thầu quốc tế.

**Câu 52. Phương thức đấu thầu một giai đoạn – một túi hồ sơ được áp dụng cho các hình thức lựa chọn nhà thầu nào?**

- a. Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn; gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có quy mô nhỏ.  
b. Chào hàng cạnh tranh đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp.  
c. Chỉ định thầu đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp.  
d. Tất cả các hình thức a, b, c.

**Câu 53. Phát biểu nào sau đây là đúng về áp dụng các phương thức đấu thầu?**

- a. Phương thức một giai đoạn – một túi hồ sơ và một giai đoạn – hai túi hồ sơ: có thể áp dụng cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp tùy theo quy mô, tính chất của gói thầu.

- b. Phương thức hai giai đoạn chỉ áp dụng cho các gói thầu đơn giản quy mô nhỏ.
- c. Phương thức một giai đoạn – một túi hồ sơ được áp dụng cho toàn bộ các gói thầu đấu thầu hạn chế.
- d. Cả b và c là đáp án đúng.

**Câu 54. Hình thức chỉ định thầu được áp dụng trong trường hợp nào?**

- a. Gói thầu cần thực hiện để khắc phục ngay hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố bất khả kháng,.....
- b. Gói thầu cấp bách cần triển khai nhằm mục tiêu bảo vệ chủ quyền quốc gia, biên giới quốc gia, hải đảo.
- c. Gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật do một đơn vị chuyên ngành trực tiếp quản lý để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng.
- d. Tất cả các phương án a, b, c.

**Câu 55. Chi phí lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển**

- a. 0,03% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và tối đa là 30.000.000 (ba mươi triệu đồng)
- b. 0,05 % giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và tối đa là 30.000.000 (ba mươi triệu đồng)
- c. 0,07 % giá gói thầu nhưng tối thiểu là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và tối đa là 50.000.000 (năm mươi triệu đồng)
- d. 0,1% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và tối đa là 50.000.000 (năm mươi triệu đồng)

**Câu 56. Gói thầu nào không phải áp dụng Bảo đảm dự thầu khi tổ chức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh?**

- a. Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn
- b. Gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn
- c. Gói thầu xây lắp, gói thầu hỗn hợp
- d. Gói thầu mua sắm hàng hóa

**Câu 57. Hình thức đấu thầu nào phải áp dụng Bảo đảm dự thầu trong lựa chọn nhà thầu**

- a. Chỉ định thầu
- b. Mua sắm trực tiếp
- c. Đấu thầu hạn chế
- d. Tự thực hiện

**Câu 58. Thời gian có hiệu lực của Bảo đảm dự thầu được quy định trong HSMT, HSYC như thế nào?**

- a. Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu bằng thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất cộng thêm 10 ngày
- b. Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu bằng thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất cộng thêm 20 ngày
- c. Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu bằng thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất cộng thêm 30 ngày
- d. Luật Đấu thầu không có quy định về thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu.

**Câu 59. Khi nhà thầu liên danh tham gia đấu thầu, thực hiện bảo đảm dự thầu như thế nào ?**

- a. Từng thành viên trong liên danh thực hiện bảo đảm dự thầu riêng rẽ với tổng giá trị cao hơn mức yêu cầu trong HSMT.
- b. Từng thành viên trong liên danh có thể thực hiện bảo đảm dự thầu riêng rẽ hoặc thỏa thuận để một thành viên chịu trách nhiệm thực hiện bảo đảm dự thầu cho thành viên đó và cho thành viên khác trong liên danh.
- c. Từng thành viên trong liên danh thực hiện bảo đảm dự thầu riêng rẽ với tổng giá trị thấp hơn mức yêu cầu trong hồ sơ mời thầu.
- d. Nhà thầu liên danh không phải thực hiện bảo đảm dự thầu.

**Câu 60. Nhà thầu được nhận lại bảo đảm dự thầu trong trường hợp nào?**

- a. Trong thời hạn hai mươi ngày (20 ngày) đối với nhà thầu kể từ khi nhận được thông báo trúng thầu mà không tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.
- b. Rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau khi đóng thầu mà hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất vẫn còn hiệu lực.
- c. Nhà thầu trúng thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 66 và Điều 72 của Luật Đấu thầu.
- d. Nhà thầu vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu.

**Câu 61. Nhà thầu được đánh giá là độc lập về pháp lý và tài chính với nhà thầu tư vấn, với chủ đầu tư, bên mời thầu khi:**

- a. Không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý đối với đơn vị sự nghiệp.
- b. Nhà thầu với chủ đầu tư, bên mời thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% của nhau.
- c. Nhà thầu tham dự thầu với nhà thầu tư vấn cho gói thầu đó không có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của nhau; không cùng có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của một tổ chức, cá nhân khác với từng bên.
- d. Tất cả các phương án a, b, c.

**Câu 62. Nguyên tắc đánh giá hồ sơ dự thầu được quy định như thế nào?**

- a. Việc đánh giá hồ sơ dự thầu được thực hiện theo quy định của Tổ chuyên gia.

- b. Việc đánh giá hồ sơ dự thầu phải căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và các yêu cầu khác trong hồ sơ mời thầu để bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm, có giải pháp khả thi để thực hiện gói thầu.
- c. Việc đánh giá hồ sơ còn phải căn cứ vào hồ sơ dự thầu đã nộp và các tài liệu giải thích làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu
- d. Phương án b, c

**Câu 63. Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu nào không sử dụng để đánh giá gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, gói thầu hỗn hợp:**

- a. Phương pháp giá thấp nhất
- b. Phương pháp giá đánh giá
- c. Phương pháp dựa trên kỹ thuật
- d. Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá

**Câu 64. Việc mở thầu được quy định như thế nào ?**

- a. Việc mở thầu được tiến hành công khai và chỉ khi có đầy đủ tất các nhà thầu tham dự.
- b. Việc mở thầu được thực hiện theo thứ tự nhà thầu nào nộp hồ sơ trước sẽ được mở thầu trước.
- c. Việc mở thầu không nhất thiết phải ngay sau thời điểm đóng thầu mà phụ thuộc vào quy định của từng đơn vị.
- d. Việc mở thầu phải được tiến hành ngay trong vòng 01 giờ kể từ thời điểm đóng thầu.

**Câu 65. Nguyên tắc xử lý tình huống trong đấu thầu**

- a. Việc xử lý tình huống trong đấu thầu phải tuân theo nguyên tắc đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.
- b. Người có thẩm quyền là người ra quyết định xử lý và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.
- c. Việc xử lý tình huống trong đấu thầu phải căn cứ vào kế hoạch đấu thầu được phê duyệt, nội dung của hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu.
- d. Tất cả các phương án a, b, c.

**Câu 66. Việc hủy đấu thầu sẽ không được thực hiện trong các trường hợp nào sau đây:**

- a. Thay đổi mục tiêu, phạm vi đầu tư đã được nêu trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.
- b. Bên mời thầu không lựa chọn được nhà thầu theo ý của mình.
- c. Có bằng chứng về việc đưa, nhận, môi giới hối lộ, thông thầu, gian lận, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.

- d. Tất cả hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.

**Câu 67. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng**

- a. Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung mà nhà thầu đã chào thầu theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu.
- b. Việc thương thảo có thể làm thay đổi đơn giá dự thầu của nhà thầu sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh các sai lệch và trừ đi giảm giá (nếu có) tùy theo thỏa thuận của hai bên.
- c. Bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu tiến hành thương thảo tất cả các nội dung trong hồ sơ mời thầu và hồ sơ yêu cầu.
- d. Phương án b và c.

**Câu 68. Hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn**

- a. Một gói thầu có thể được thực hiện theo một hoặc nhiều hợp đồng; trong một hợp đồng có thể áp dụng một hoặc nhiều loại hợp đồng quy định tại Điều 62 của Luật đấu thầu.
- b. Một gói thầu chỉ có một hợp đồng duy nhất.
- c. Hợp đồng được ký kết giữa các bên là hợp đồng dân sự, quy định không được sử dụng trọng tài khi xảy ra tranh chấp.
- d. Trường hợp là nhà thầu liên danh, thì người đứng đầu liên danh sẽ thay mặt liên danh đứng ra ký hợp đồng với chủ đầu tư.

**Câu 69. Trong trường hợp nhà thầu liên danh, việc ký kết hợp đồng với chủ đầu tư được quy định như sau:**

- a. Người đứng đầu liên danh sẽ thay mặt liên danh đứng ra ký kết hợp đồng với chủ đầu tư.
- b. Tất cả các thành viên tham dự liên danh đều phải ký tên trong hợp đồng với chủ đầu tư.
- c. Việc ký tên trong hợp đồng với chủ đầu tư được quy định trong thỏa thuận liên danh.
- d. Không có đáp án nào đúng.

**Câu 70. Thành phần hợp đồng bao gồm:**

- a. Văn bản hợp đồng; Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng; Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
- b. Văn bản hợp đồng; Phụ lục hợp đồng (nếu có); Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; Biên bản hoàn thiện hợp đồng; Văn bản thỏa thuận về điều kiện hợp đồng; Hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ, Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.



- c. Văn bản hợp đồng; Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng; Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; Hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ.
- d. Văn bản hợp đồng; Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng; Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; Văn bản thỏa thuận về điều kiện hợp đồng.

**Câu 71. Có bao nhiêu loại hợp đồng với nhà thầu**

- a. 1
- b. 2
- c. 4
- d. 3

**Câu 72. Các loại hợp đồng với nhà thầu được quy định trong Luật đấu thầu**

- a. Hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo thời gian, hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm.
- b. Hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo thời gian, hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.
- c. Hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo thời gian, hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, hợp đồng theo đơn giá cố định.
- d. Hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo thời gian, hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm, hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.

**Câu 73. Phải áp dụng hợp đồng trọn gói đối với những gói thầu nào?**

- a. Gói thầu xây lắp, hỗn hợp chưa xác định chính xác về số lượng hoặc khối lượng và có đơn giá có thể điều chỉnh căn cứ theo thỏa thuận trong hợp đồng.
- b. Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn đơn giản; gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có quy mô nhỏ.
- c. Các gói thầu tư vấn phức tạp, kéo dài thời gian như tư vấn thiết kế, giám sát xây dựng.
- d. Các gói thầu xây lắp, hỗn hợp quy mô nhỏ có đơn giá có thể điều chỉnh căn cứ vào thỏa thuận trong hợp đồng.

**Câu 74. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng của gói thầu không được tiến hành trong trường hợp nào sau đây:**

- a. Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến phạm vi hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng.
- b. Thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.
- c. Nhà thầu không thu xếp được nguồn vốn để thực hiện dự án theo đúng tiến độ.
- d. Bàn giao mặt bằng chậm tiến độ nhưng không làm kéo dài thời gian hoàn thành dự án thì các bên tham gia thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh.

**Câu 75. Quy định nào sau đây về giám sát thực hiện hợp đồng là không chính xác:**

- a. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm giám sát nhà thầu trong việc thực hiện hợp đồng.
- b. Chủ đầu tư không được phép trực tiếp thực hiện việc giám sát nhà thầu.
- c. Chủ đầu tư có thể trực tiếp thực hiện việc giám sát nhà thầu, cũng có thể thuê tổ chức, cá nhân bên ngoài.
- d. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có hành vi che dấu, thông đồng với tổ chức, cá nhân được giao trách nhiệm giám sát.

**Câu 76. Chào hàng cạnh tranh theo quy trình thông thường áp dụng đối với các gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp có giá trị:**

- a. Không quá 3 tỷ đồng.
- b. Không quá 5 tỷ đồng.
- c. Không quá 7 tỷ đồng.
- d. Không quá 9 tỷ đồng.

**Câu 77. Tự thực hiện được áp dụng trong trường hợp:**

- a. Tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng gói thầu có năng lực kỹ thuật, tài chính và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu.
- b. Tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng gói thầu có đủ nhân lực để tự thực hiện gói thầu.
- c. Tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng có đủ máy móc, thiết bị để tự thực hiện gói thầu.
- d. Tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng có đủ kinh nghiệm để tự thực hiện gói thầu.

**Câu 78. Đơn vị được giao tự thực hiện gói thầu không được phép**

- A. Chuyển nhượng khối lượng công việc với tổng số tiền từ 10% giá gói thầu trở lên.
- B. Chuyển nhượng khối lượng công việc với tổng số tiền từ 10% giá gói thầu trở lên hoặc dưới 10% nhưng trên 50 tỷ đồng.
- C. Chuyển nhượng khối lượng công việc với tổng số tiền từ 20% giá gói thầu trở lên.
- D. Chuyển nhượng khối lượng công việc với tổng số tiền từ 20% giá gói thầu trở lên hoặc dưới 20% nhưng trên 50 tỷ đồng.

**Câu 79. Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, nhà thầu sẽ nhận được ưu đãi khi**

- a. Nhà thầu chứng minh được hàng hóa đó có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 7,5% trở lên.
- b. Nhà thầu chứng minh được hàng hóa đó có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 15% trở lên.
- c. Nhà thầu chứng minh được hàng hóa đó có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên.

- d. Nhà thầu chứng minh được hàng hóa đó có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 30% trở lên.

**Câu 80. Nhiệm vụ nào sau đây không thuộc trách nhiệm của Người có thẩm quyền:**

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
- Giải quyết kiến nghị và xử lý các vi phạm pháp luật về đấu thầu.
- Đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất theo đúng yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá để lựa chọn được nhà thầu trúng thầu theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.
- Quyết định việc hủy thầu, đình chỉ cuộc đấu thầu, không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu.

**Câu 81. Cơ sở đào tạo về đấu thầu cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản cho học viên khi đáp ứng đầy đủ điều kiện nào sau đây:**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Tham dự ít nhất 90% thời lượng của khóa học. Trường hợp học viên không đảm bảo thời lượng tham dự khóa đào tạo nhưng có lý do chính đáng, cơ sở đào tạo cho phép học viên bảo lưu thời lượng đã học và học tiếp tại khóa học khác của cùng một cơ sở đào tạo trong thời gian tối đa 03 tháng, kể từ ngày đầu tiên của khóa học tham gia trước đó.
- Làm bài kiểm tra và có kết quả kiểm tra cuối khóa học được đánh giá từ đạt yêu cầu trở lên.
- Tất cả các điều kiện a, b, c.

**Câu 82. Hành vi vừa tham gia đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất đồng thời tham gia thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu đối với cùng một gói thầu sẽ bị xử lý vi phạm theo hình thức nào:**

- Phạt tiền.
- Cảnh cáo.
- Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 06 tháng tới 01 năm.
- Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 01 năm tới 03 năm.

**Câu 83. Hành vi chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu trái với quy định của Luật đấu thầu nhằm mục đích chỉ định thầu hoặc hạn chế sự tham gia của các nhà thầu sẽ bị xử lý vi phạm theo hình thức nào**

- Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 06 tháng tới 01 năm.
- Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 01 năm tới 03 năm.
- Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 03 năm tới 05 năm.
- Phạt tiền.

**Câu 84. Hành vi thỏa thuận về việc từ chối cung cấp hàng hóa, không ký hợp đồng thầu phụ hoặc các hình thức gây khó khăn khác cho các bên không tham gia thỏa thuận (thông thầu) sẽ bị xử lý vi phạm theo hình thức nào**

- a. Cấm nhà thầu vi phạm tham gia hoạt động đấu thầu từ 06 tháng tới 01 năm.
- b. Cấm nhà thầu vi phạm tham gia hoạt động đấu thầu từ 03 năm tới 05 năm.
- c. Cấm nhà thầu vi phạm tham gia hoạt động đấu thầu từ 01 năm tới 03 năm.
- d. Cảnh cáo.

**Câu 85. Hành vi cản trở đối với nhà thầu, cơ quan có thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán sẽ bị xử lý vi phạm theo hình thức nào**

- a. Cấm nhà thầu vi phạm tham gia hoạt động đấu thầu từ 06 tháng tới 01 năm.
- b. Cấm nhà thầu vi phạm tham gia hoạt động đấu thầu từ 01 năm tới 03 năm.
- c. Cấm nhà thầu vi phạm tham gia hoạt động đấu thầu từ 03 năm tới 05 năm.
- d. Truy cứu trách nhiệm hình sự.

**Câu 86. Hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ sẽ bị xử lý vi phạm theo hình thức nào:**

- a. Cảnh cáo và phạt tiền.
- b. Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 06 tháng tới 01 năm.
- c. Cấm nhà thầu vi phạm tham gia hoạt động đấu thầu từ 1 năm tới 3 năm.
- d. Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 03 năm tới 05 năm.

**Câu 87. Hành vi nêu yêu cầu cụ thể về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa trong hồ sơ mời thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp hoặc gói thầu hỗn hợp khi áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế sẽ bị xử lý vi phạm theo hình thức nào:**

- a. Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 06 tháng tới 01 năm.
- b. Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 01 năm tới 03 năm.
- c. Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 03 năm tới 05 năm.
- d. Cảnh cáo và phạt tiền.

**Câu 88. Đình chỉ cuộc thầu, không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu được áp dụng**

- a. Khi có bằng chứng cho thấy tổ chức, cá nhân tham gia đấu thầu có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu hoặc các quy định khác của pháp luật có liên quan dẫn đến không đảm bảo mục tiêu của công tác đấu thầu là cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế hoặc làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.
- b. Tất cả các hồ sơ dự thầu về cơ bản không đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ mời thầu.
- c. Thay đổi mục tiêu, phạm vi đầu tư đã được nêu trong hồ sơ mời thầu.
- d. Không có đáp án nào đúng.

**Câu 89. Chi phí trong lựa chọn nhà thầu qua mạng bao gồm:**

- a. Chi phí tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- b. Chi phí nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, chi phí nhà thầu trúng thầu.
- c. Chi phí sử dụng hợp đồng điện tử và chi phí sử dụng hệ thống mua sắm điện tử.
- d. Tất cả các chi phí a, b, c.

**Câu 90. Nguyên tắc nào áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng:**

- a. Khi thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng, bên mời thầu, nhà thầu phải thực hiện đăng ký một lần trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Bên mời thầu phát hành miễn phí hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- b. Khi thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng, có các điều khoản ưu tiên cho các nhà thầu nộp hồ sơ sớm nhất.
- c. Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được phát hành có thu phí trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- d. Đối với mỗi gói thầu, nhà thầu có thể nộp hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu nhiều lần trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

**Câu 91. Mua sắm tập trung thường được áp dụng trong các trường hợp nào:**

- a. Các gói thầu tư vấn đơn giản, quy mô nhỏ có giá trị gói thầu không quá 10 tỷ.
- b. Các gói thầu mua sắm hàng hóa với số lượng lớn hoặc chủng loại tương tự, được sử dụng phổ biến tại nhiều cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc chủ đầu tư.
- c. Các gói thầu thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình xóa đói giảm nghèo hoặc các gói thầu quy mô nhỏ mà cộng đồng dân cư địa phương có thể đảm nhiệm.
- d. Không có đáp án nào đúng.

**Câu 92. Mua sắm tập trung được thực hiện như thế nào:**

- a. Đơn vị mua sắm tập trung tập hợp nhu cầu mua sắm, tiến hành lựa chọn nhà thầu, trực tiếp ký hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn.
- b. Đơn vị mua sắm tập trung tập hợp nhu cầu mua sắm, tiến hành lựa chọn nhà thầu, ký văn bản thỏa thuận khung với một hoặc nhiều nhà thầu được lựa chọn làm cơ sở để các đơn vị có nhu cầu mua sắm trực tiếp ký hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn cung cấp hàng hóa, dịch vụ.
- c. Phương án a hoặc/và b
- d. Đơn vị mua sắm tập trung tiến hành mua sắm tập trung và phân cho các đơn vị theo quy định hàng năm.

**Câu 93. Quy trình mua sắm tập trung**

- a. Tổng hợp nhu cầu; Tổ chức lựa chọn nhà thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu và thông báo kết quả.
- b. Tổng hợp nhu cầu; Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Tổ chức lựa chọn nhà thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu và thông báo kết quả.
- c. Tổng hợp nhu cầu; Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Tổ chức lựa chọn nhà thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng; Thông báo kết quả.
- d. Tổng hợp nhu cầu; Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Tổ chức lựa chọn nhà thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng; Thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng.

**Câu 94. Vốn nhà nước bao gồm**

- a. Vốn ngân sách nhà nước; công trái quốc gia, trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương.
- b. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ; vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.
- c. Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh; vốn vay được bảo đảm bằng tài sản của Nhà nước; vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước; giá trị quyền sử dụng đất.
- d. Cả 3 đáp án a, b, c.

**Câu 95. Khi áp dụng phương pháp dựa trên kỹ thuật đối với gói thầu tư vấn có yêu cầu kỹ thuật cao, đặc thù thì nhà thầu được xếp hạng thứ nhất là:**

- a. Nhà thầu có hồ sơ dự thầu đáp ứng điểm kỹ thuật tối thiểu theo quy định và đạt điểm kỹ thuật cao nhất.
- b. Nhà thầu có hồ sơ dự thầu đáp ứng điểm kỹ thuật tối thiểu theo quy định và đạt điểm kỹ thuật thấp nhất.
- c. Nhà thầu có điểm kỹ thuật cao nhất.
- d. Nhà thầu có điểm kỹ thuật thấp nhất.

**Câu 96. Thời gian phê duyệt hoặc có ý kiến xử lý về kết quả lựa chọn nhà thầu được thực hiện tối đa là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu hoặc báo cáo thẩm định của cơ quan, tổ chức thẩm định.**

- a. 5 ngày.
- b. 7 ngày.
- c. 10 ngày.
- d. 15 ngày.

**Câu 97. Những dự án nào phải thực hiện theo Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13?**

- a. Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp Nhà nước
- b. Dự án đầu tư phát triển sử dụng vốn nhà nước của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức

- xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập
- c. Mua hàng dự trữ quốc gia sử dụng vốn Nhà nước.
  - d. Tất cả các đáp án a,b,c

**Câu 98. Những hành vi nào sau đây bị cấm trong đấu thầu?**

- a. Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu từ 10% trở lên hoặc dưới 10% nhưng trên 50 tỷ đồng (sau khi trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ) tính trên giá hợp đồng đã ký kết.
- b. Lợi dụng chức vụ quyền hạn để can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động đấu thầu
- c. Thoả thuận để một hoặc nhiều bên chuẩn bị hồ sơ dự thầu cho các bên tham dự thầu để một bên thắng thầu,
- d. Tất cả các đáp án a,b,c

**Câu 100. Mua thuốc tập trung được thực hiện:**

- a. Cấp quốc gia
- b. Cấp địa phương
- c. Cả a và b

**Câu 101. Thời gian đánh giá hồ sơ quan tâm đối với đấu thầu quốc tế tối đa là bao nhiêu ngày?**

- a. 20 ngày
- b. 30 ngày
- c. 40 ngày
- d. 60 ngày

**Câu 102. Việc lựa chọn nhà thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công được thực hiện theo các hình thức đấu thầu nào?**

- a. Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu
- b. Đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh, chỉ định thầu.
- c. Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp, tự thực hiện.
- d. Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, mua sắm trực tiếp, tự thực hiện.

**Câu 103. Lựa chọn phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn đơn giản, chi phí thực hiện gói thầu đã được xác định cụ thể và cố định trong hồ sơ mời thầu?**

- a. Phương pháp giá thấp nhất
- b. Phương pháp giá cố định
- c. Phương pháp kết hợp kỹ thuật và giá
- d. Phương pháp dựa trên kỹ thuật.

**Câu 104: Khi đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn có yêu cầu kỹ thuật cao, đặc thù thì lựa chọn phương pháp đánh giá nào?**

- a. Phương pháp giá thấp nhất
- b. Phương pháp giá cố định
- c. Phương pháp kết hợp kỹ thuật và giá

d. Phương pháp dựa trên kỹ thuật

**Câu 105. Tất cả các gói thầu lựa chọn nhà thầu trong lĩnh vực dầu khí đều phải tuân thủ Luật đấu thầu số 43/2013/QH2013 là đúng hay sai?**

- a. Đúng
- b. Sai

**Câu 106. Việc tham gia đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất đồng thời tham gia thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư đối với cùng một gói thầu, dự án thuộc nhóm hành vi bị cấm nào sau đây theo luật đấu thầu:**

- a. Thông thầu
- b. Không bảo đảm công bằng, minh bạch.
- c. Gian lận
- d. Cản trở

**Câu 107. Việc chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu trái quy định của Luật đấu thầu nhằm mục đích chỉ định thầu hoặc hạn chế sự tham gia của các nhà thầu thuộc nhóm hành vi bị cấm nào sau đây theo luật đấu thầu:**

- a. Thông thầu
- b. Cản trở
- c. Gian lận
- d. Không bảo đảm công bằng, minh bạch

**Câu 108. Việc nhà thầu, nhà đầu tư cố ý cung cấp thông tin không trung thực trong hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư thuộc nhóm hành vi bị cấm nào sau đây theo luật đấu thầu?**

- a. Đưa, nhận, môi giới hối lộ
- b. Gian lận
- c. Thông thầu
- d. Cản trở

**Câu 109. Thời gian tối thiểu chuẩn bị hồ sơ đề xuất là bao nhiêu ngày?**

- a. 05 ngày, kể từ ngày đầu tiên hồ sơ yêu cầu được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu.
- b. 10 ngày, kể từ ngày đầu tiên hồ sơ yêu cầu được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu.
- c. 15 ngày, kể từ ngày đầu tiên hồ sơ yêu cầu được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu.
- d. 20 ngày, kể từ ngày đầu tiên hồ sơ yêu cầu được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu.

**Câu 110. Đối với đấu thầu quốc tế, thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu tối đa là?**

- a. 50 ngày
- b. 60 ngày
- c. 80 ngày
- d. 90 ngày



**Câu 111. Thời hạn đăng tải thông tin về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên mạng đấu thầu quốc gia, Báo đấu thầu được quy định ra sao?**

- a. Tối đa không muộn quá 3 ngày làm việc kể từ khi Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được ban hành.
- b. Tối đa không muộn quá 5 ngày làm việc kể từ khi Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được ban hành.
- c. Tối đa không muộn quá 7 ngày làm việc kể từ khi Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được ban hành.
- d. Tối đa không muộn quá 10 ngày làm việc kể từ khi Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được ban hành.

**Câu 112. Luật Đấu thầu quy định bên mời thầu phát hành Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời sơ tuyển, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu bao nhiêu ngày sau đã đăng tải Thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu trên mạng đấu thầu quốc gia?**

- a. Tối thiểu 3 ngày làm việc
- b. Tối thiểu 5 ngày làm việc
- c. Tối thiểu 7 ngày làm việc
- d. Tối thiểu 10 ngày làm việc

**Câu 113. Quy định nào sau đây là đúng về bảo đảm thực hiện hợp đồng?**

- a. Bảo đảm thực hiện hợp đồng áp dụng với tất cả các nhà thầu được lựa chọn (trúng thầu)
- b. Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng được quy định trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu theo mức xác định 1-3%
- c. Nhà thầu được lựa chọn (trúng thầu) phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực
- d. Trong mọi trường hợp nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng

**Câu 114. Theo quy định của Luật Đấu thầu, trong các trường hợp nào được xem xét hủy cuộc thầu?**

- a. Tất cả hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không đáp ứng được yêu cầu của Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu.
- b. Thay đổi mục tiêu, phạm vi đầu tư đã ghi trong Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu
- c. Có bằng chứng về việc đưa, nhận, môi giới hối lộ, thông thầu, gian lận, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.
- d. Tất cả các phương án trên

**Câu 115. Lựa chọn quy trình lựa chọn nhà thầu đối với đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế theo quy định?**

1. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu
  2. Đánh giá hồ sơ dự thầu
  3. Tổ chức lựa chọn nhà thầu
  4. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu
  5. Thương thảo hợp đồng
  6. Hoàn thiện, ký kết hợp đồng
- a. 1-2-3-4-5-6
  - b. 1-3-2-5-4-6

- c. 1-3-2-4-5-6
- d. 1-2-3-5-4-6

**Câu 116. Việc tham gia lập, đồng thời tham gia thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu với cùng một gói thầu, dự án thuộc hành vi bị cấm nào sau đây?**

- a. Không đảm bảo công bằng, minh bạch
- b. Gian lận
- c. Cản trở
- d. Đưa, nhận, môi giới hối lộ

**Câu 117. Chủ đầu tư, bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu trong thời hạn bao lâu kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu?**

- a. 5 ngày làm việc
- b. 7 ngày làm việc
- c. 10 ngày làm việc
- d. 15 ngày làm việc

**Câu 118. Người có thẩm quyền phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu trong thời hạn bao lâu kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu?**

- a. 5 ngày làm việc
- b. 7 ngày làm việc
- c. 10 ngày làm việc
- d. 15 ngày làm việc

**Câu 119. Nhà thầu được gửi văn bản kiến nghị đến chủ đầu tư đối với dự án; bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc kể từ khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu?**

- a. 7 ngày làm việc
- b. 10 ngày làm việc
- c. 15 ngày làm việc
- d. 20 ngày làm việc

**Câu 120. Toàn bộ hồ sơ liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu được lưu trữ trong thời gian tối thiểu là bao lâu?**

- a. Tối thiểu 01 năm sau khi quyết toán hợp đồng, trừ hồ sơ trả lại cho nhà thầu khi trượt thầu hoặc huỷ thầu
- b. Tối thiểu 03 năm sau khi quyết toán hợp đồng, trừ hồ sơ trả lại cho nhà thầu khi trượt thầu hoặc huỷ thầu
- c. Tối thiểu 04 năm sau khi quyết toán hợp đồng, trừ hồ sơ trả lại cho nhà thầu khi trượt thầu hoặc huỷ thầu
- d. Tối thiểu 05 năm sau khi quyết toán hợp đồng, trừ hồ sơ trả lại cho nhà thầu khi trượt thầu hoặc huỷ thầu

**Câu 121: Thời gian trả lại nguyên trạng hồ sơ đề xuất tài chính của các nhà thầu tham dự gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn không vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật được quy định như thế nào?**

- a. Trong vòng 5 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn
- b. Trong vòng 7 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn
- c. Trong vòng 10 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn
- d. Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn

**Câu 122: Trong trường hợp huỷ thầu, thời gian lưu trữ các hồ sơ liên quan đến quá trình đấu thầu lựa chọn nhà thầu được quy định như thế nào?**

- a. Trong vòng 12 tháng, kể từ khi ban hành quyết định huỷ thầu
- b. Trong vòng 18 tháng, kể từ khi ban hành quyết định huỷ thầu
- c. Trong vòng 24 tháng, kể từ khi ban hành quyết định huỷ thầu
- d. Trong vòng 36 tháng, kể từ khi ban hành quyết định huỷ thầu

**Câu 123: Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu nào được áp dụng đối với hình thức chào hàng cạnh tranh gói thầu dịch vụ tư vấn?**

- a. Phương pháp giá thấp nhất
- b. Phương pháp giá cố định
- c. Phương pháp kết hợp kỹ thuật và giá
- d. Phương pháp dựa trên kỹ thuật

**Câu 124: Theo quy định của luật đấu thầu, đối với đấu thầu trong nước thời gian chuẩn bị hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ quan tâm tối thiểu là bao nhiêu ngày?**

- a. 05 ngày, kể từ ngày đầu tiên phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm
- b. 07 ngày, kể từ ngày đầu tiên phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm
- c. 10 ngày, kể từ ngày đầu tiên phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm
- d. 15 ngày, kể từ ngày đầu tiên phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm

**Câu 125: Theo quy định của luật đấu thầu, đối với đấu thầu quốc tế thời gian chuẩn bị hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ quan tâm tối thiểu là bao nhiêu ngày?**

- a. 10 ngày, kể từ ngày đầu tiên phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm
- b. 15 ngày, kể từ ngày đầu tiên phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm
- c. 20 ngày, kể từ ngày đầu tiên phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm
- d. 30 ngày, kể từ ngày đầu tiên phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm

**Câu 126: Trường hợp sau đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, có nhiều nhà thầu được đánh giá đạt yêu cầu thì việc lựa chọn nhà thầu đưa vào danh sách ngắn được quy định như thế nào?**

- a. Lựa chọn 5 nhà thầu xếp hạng cao nhất đưa vào danh sách ngắn
- b. Lựa chọn 6 nhà thầu xếp hạng cao nhất đưa vào danh sách ngắn
- c. Lựa chọn 7 nhà thầu xếp hạng cao nhất đưa vào danh sách ngắn
- d. Lựa chọn 10 nhà thầu xếp hạng cao nhất đưa vào danh sách ngắn

**Câu 127: Quy trình chào hàng cạnh tranh rút gọn được áp dụng đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn có giá trị?**

- a. Không quá 200 triệu đồng
- b. Không quá 300 triệu đồng
- c. Không quá 500 triệu đồng

d. Không quá 700 triệu đồng

**Câu 128: Quy trình chào hàng cạnh tranh rút gọn được áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hoá có giá trị?**

- a. Không quá 1 tỷ đồng
- b. Không quá 2 tỷ đồng
- c. Không quá 3 tỷ đồng
- d. Không quá 5 tỷ đồng

**Câu 129: Quy trình chào hàng cạnh tranh rút gọn được áp dụng đối với gói thầu mua sắm thường xuyên có giá trị?**

- a. Không quá 100 triệu đồng
- b. Không quá 200 triệu đồng
- c. Không quá 300 triệu đồng
- d. Không quá 500 triệu đồng

**Câu 130: Đối với hình thức chào hàng cạnh tranh, thời gian thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu được quy định như thế nào?**

- a. Tối đa 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thẩm định
- b. Tối đa 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thẩm định
- c. Tối đa 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thẩm định
- d. Tối đa 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thẩm định

**Câu 131: Thời gian phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu khi áp dụng hình thức đấu thầu chào hàng cạnh tranh được quy định như thế nào?**

- a. Tối đa 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu và báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định
- b. Tối đa 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu và báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định
- c. Tối đa 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu và báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định
- d. Tối đa 010 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu và báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định

**Câu 132: Trong trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà thầu với gói thầu có quy mô nhỏ, thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu tối đa là bao nhiêu ngày kể từ ngày mở thầu?**

- a. 15 ngày
- b. 20 ngày
- c. 25 ngày
- d. 30 ngày

**Câu 133: Giá trị bảo đảm dự thầu đối với gói thầu có quy mô nhỏ?**

- a. Từ 1-1,5% giá gói thầu
- b. Từ 1-3% giá gói thầu
- c. Từ 3-5% giá gói thầu
- d. Từ 5-10% giá gói thầu

**Câu 134: Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng đối với gói thầu có quy mô nhỏ?**

- a. Từ 2-3% giá hợp đồng
- b. Từ 3-5% giá hợp đồng
- c. Từ 5-7% giá hợp đồng
- d. Từ 5-10% giá hợp đồng

**Câu 135: Trường hợp bên mời thầu thực hiện hình thức đấu thầu rộng rãi trên mạng đấu thầu quốc gia, đến thời điểm mở thầu chỉ có duy nhất 01 nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu thì việc mở thầu sẽ được xử lý như thế nào?**

- a. Bên mời thầu không được thực hiện mở thầu
- b. Bên mời thầu mở thầu ngay mà không phải gia hạn thời điểm đóng thầu.
- c. Thực hiện huỷ thầu
- d. Gia hạn thời điểm đóng thầu

**Câu 136: Việc chuyển nhượng thầu trái phép cho nhà thầu khác trên 10% giá trị phải thực hiện (sau khi trừ đi phần công việc thuộc trách nhiệm nhà thầu phụ) thì bị xử lý như thế nào?**

- a. Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 06 tháng đến 01 năm
- b. Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 01 năm đến 03 năm
- c. Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 03 năm đến 05 năm
- d. Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 05 năm đến 07 năm

**Câu 137: Các hình thức xử lý vi phạm trong đấu thầu bao gồm?**

- a. Cảnh cáo
- b. Phạt tiền
- c. Cấm tham gia hoạt động đấu thầu
- d. Tất cả các phương án trên

**Câu 138: Nhà thầu có các hành vi vi phạm nào dưới đây thì bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 06 tháng đến 01 năm?**

- a. Tổ chức, cá nhân lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hoá, xây lắp, gói thầu lựa chọn tổng thầu xây dựng trong đó nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hoá cụ thể trong hồ sơ mời thầu.
- b. Nhà thầu cố ý cung cấp thông tin không trung thực trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu, ký kết, thực hiện hợp đồng
- c. Nhà thầu sử dụng tên, chữ ký, con dấu của mình nhằm hợp pháp hoá hồ sơ dự thầu của mình tham gia đấu thầu hình thức nhằm phục vụ cho một nhà thầu khác trúng thầu
- d. Lợi dụng việc kiến nghị trong đấu thầu để cản trở quá trình đấu thầu và ký kết hợp đồng, cản trở các nhà thầu khác tham gia đấu thầu.

**Câu 139: Nhà thầu có các hành vi vi phạm nào dưới đây thì bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 01 năm đến 03 năm?**

- a. Nhà thầu cố ý cung cấp thông tin không trung thực trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu, ký kết, thực hiện hợp đồng

- b. Tổ chức, cá nhân lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hoá, xây lắp, gói thầu lựa chọn tổng thầu xây dựng trong đó nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hoá cụ thể trong hồ sơ mời thầu
- c. Tham gia đấu thầu với tư cách là nhà thầu do mình làm bên mời thầu (trừ trường hợp tự thực hiện)
- d. Tổ chức, cá nhân vừa tham gia đánh giá hồ sơ dự thầu vừa thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu với cùng một gói thầu

**Câu 140: Nhà thầu có các hành vi vi phạm nào dưới đây thì bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 03 năm đến 05 năm?**

- a. Tổ chức, cá nhân lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hoá, xây lắp, gói thầu lựa chọn tổng thầu xây dựng trong đó nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hoá cụ thể trong hồ sơ mời thầu
- b. Tổ chức, cá nhân vừa tham gia đánh giá hồ sơ dự thầu vừa thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu với cùng một gói thầu
- c. Tham gia đấu thầu với tư cách là nhà thầu do mình làm bên mời thầu (trừ trường hợp tự thực hiện)
- d. Dẫn xếp, thông đồng giữa hai hay nhiều nhà thầu để nhà thầu trúng thầu trong cùng một gói thầu, giữa nhà thầu thực hiện gói thầu và nhà thầu tư vấn giám sát thực hiện, giữa nhà thầu thực hiện gói thầu và cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ nghiệm thu kết quả thực hiện

### PHẦN III

#### CÂU HỎI TỰ LUẬN ÔN TẬP

**Câu 1:** Anh/Chị hãy nêu khái niệm hồ sơ mời thầu? Nêu và phân tích ý nghĩa, vai trò và những đặc điểm cơ bản của hồ sơ mời thầu trong đấu thầu? Yêu cầu cơ bản đối với hồ sơ mời thầu trong đấu thầu?

**Câu 2:** Anh/Chị hãy trình bày và phân tích các nguyên tắc xử lý các tình huống phát sinh trong đấu thầu? Nêu những tình huống cơ bản thường gặp trong đấu thầu và phương pháp giải quyết các tình huống đó?

**Câu 3:** Anh/Chị hãy trình bày và phân tích các phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu trong đấu thầu? Trong đấu thầu Hồ sơ dự thầu bị loại bỏ khi nào?

**Câu 4:** Anh/Chị hãy nêu và phân tích khái niệm hợp đồng, các hình thức của hợp đồng và nguyên tắc xây dựng hợp đồng trong đấu thầu?

**Câu 5:** Anh/Chị hãy nêu định nghĩa khái niệm Đấu thầu quốc tế là gì? Trong trường hợp nào sẽ tổ chức đấu thầu quốc tế? Nêu và phân tích các ưu điểm của đấu thầu quốc tế?

**Câu 6:** Anh/Chị hãy nêu định nghĩa Đấu thầu theo luật đấu thầu năm 2013? Phân tích nguyên tắc cạnh tranh trong hoạt động đấu thầu? Nêu các giải pháp nâng cao hiệu quả Quản lý nhà nước về đấu thầu ở Việt Nam trong thời gian tới

**Câu 7:** Anh/Chị hãy nêu định nghĩa Đấu thầu theo luật đấu thầu năm 2013? Nêu và phân tích đặc điểm cơ bản của các hình thức lựa chọn nhà thầu hiện nay? Phân biệt giữa đấu thầu rộng rãi và đấu thầu hạn chế?

**Câu 8:** Anh/Chị hãy nêu định nghĩa Đấu thầu theo luật đấu thầu năm 2013? Nêu quy trình tổ chức một hoạt động đấu thầu? Có phải tất cả các cuộc đấu thầu đều phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình đấu thầu này không? Tại sao?

**Câu 9:** Anh/Chị hãy nêu định nghĩa Đấu thầu qua mạng theo Luật đấu thầu năm 2013? Phân tích những ưu và nhược điểm của Đấu thầu qua mạng? Nêu các giải pháp tăng cường hiệu quả hoạt động đấu thầu qua mạng ở Việt Nam trong thời gian tới?

**Câu 10:** Anh/Chị nêu định nghĩa Đấu thầu theo Luật đấu thầu năm 2013? Anh/Chị hãy phân tích nguyên tắc hiệu quả kinh tế trong đấu thầu và nêu vai trò của Đấu thầu?

**Câu 11:** Anh/Chị hãy phân tích nguyên tắc công bằng trong đấu thầu và nêu vai trò của đấu thầu? Tại sao nói đấu thầu chỉ có thể phát triển trong nền kinh tế thị trường? Dựa vào đặc điểm của từng loại công việc trong dự án có những loại hình đấu thầu nào?

**Câu 12:** Anh/Chị hãy cho biết có các hình thức bảo đảm nào trong đấu thầu? Nêu và phân tích về vai trò của các khoản bảo đảm trong đấu thầu? Nhà thầu sẽ được nhận lại bảo đảm dự thầu trong trường hợp nào? Nếu nhà thầu là một liên danh thì quy định về việc nộp bảo đảm dự thầu như thế nào?

**Câu 13:** Anh/Chị hãy nêu và phân tích những nội dung cơ bản của Quản lý nhà nước về đấu thầu? Nêu các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả QLNN về đấu thầu ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Câu 14:** Anh/Chị hãy so sánh đấu thầu qua mạng với đấu thầu truyền thống? Phân tích những rào cản đối với việc triển khai áp dụng đấu thầu qua mạng ở Việt Nam hiện nay và đề xuất giải pháp nhằm pháp tăng cường áp dụng đấu thầu qua mạng ở Việt Nam trong thời gian tới?

**Câu 15:** Anh/Chị hãy nêu định nghĩa Đấu thầu qua mạng theo Luật đấu thầu năm 2013? Từ thực tế công tác QLNN về đấu thầu qua mạng ở nước ta hiện nay, anh/chị hãy đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu qua mạng ở Việt Nam trong thời gian tới?

**Hết**